**TOÁN TIẾT 112**

**Bài 52. CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**Thứ Ba ngày18 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

- HS thực hiện được phép chia cho số có không quá hai chữ số.

- Vận dụng vào tính giả trị của biểu thức, tìm thành phần trong phép tính.

- HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

- Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: SHS, vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
|  | **- GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn":**  + Cách chơi: GV đưa ra phép tính để HS ‘’Tìm thương và số dư của các phép chia sau: (HS ước lượng thương) và ghi kết quả vào bảng con.  2448: 24 387: 35  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - HS tham gia trò chơi (ghi kết quả vào bảng con)  2448: 24 = 102 357: 35 =10 (dư 7) |
| **25p** | **2. Hoạt động Thực hành, Luyện tập** | |
|  | **\* Luyện tập:**  **2.1. Hoạt động 1 Tính giá trị biểu thức**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng vào tính giả trị của biểu thức.  - Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** | |
|  | **Bài 2: Tính giá trị biểu thức**  - Yêu cầu HS  - GV yêu cầu HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức  - Cho HS làm bài vào vở theo dãy ( 2 HS làm vào bảng phụ)  - Gọi HS làm bài trên bảng phụ trình bày bài làm.  - Gv thu vở KT, nhận xét, sửa bài. | - HS đọc đề và xác định yêu cầu  - HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức  - HS làm bài vào vở theo dãy ( 2 HS làm vào bảng phụ)  ***Dãy 1: câu a,b***   1. 4500 : 90 : 25 = 50 : 25   = 2  b) 840 : (3 x 4) = 840 : 12  = 70  ***Dãy 2: câu c,d***  c) 682 + 96 : 12 = 682 + 8  = 690   1. 2784 : 24 – 16 = 116 – 16   = 100  - HS trình bày bài , nhận xét lẫn nhau |
|  | **2.2. Hoạt động 2 Tìm thành phần trong phép tính.**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng vào tìm thành phần trong phép tính.  - Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** | |
|  | **Bài 3: Số**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  - Yêu cầu HS → Nhắc lại các quy tắc tìm thành phần trong phép nhân, phép chia → Nếu quên quy tắc, ta làm gì?  → Viết phép tính đơn giản, dùng suy luận tương tự.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.  - Gọi HS trình bày cách làm, giải thích.  - Gv nhận xét | − HS thảo luận tìm cách thực hiện  HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm.  - HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.  – HS trình bày cách làm.  a)..?..= 2025:45= 45  b)..?..= 180 × 17= 3060  c)..?..= 288 : 24 =12 |
|  | **2.3. Hoạt động 3 : Chọn ý trả lời đúng.**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng vào tính giả trị của biểu thức.  - Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** | |
|  | **Bài 4: Chọn ý trả lời đúng.**  – Yêu cầu HS xác định yếu cấu của bài.  − Yêu cầu HS làm bài cá nhân, ghi đáp án lựa chọn vào bảng con.  - GV nhận xét, khuyến khích HS giải thích tại sao chọn đáp án đó.  - Khuyến khích HS trình bày các bước chia và ước lượng thương. | - HS xác định yếu cấu của bài.  - HS làm bài cá nhân, ghi đáp án lựa chọn vào bảng con:  **B. 401**  - Hs trình bày. |
| **5p** | 1. **Hoạt động vận dụng - Trải nghiệm Giải toán**   **a. Mục tiêu:**  - HS thực hiện được phép chia cho số có không quá hai chữ số.  - Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** | |
|  | **Bài 5:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài,  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Gv gợi ý: Chiều dài x Chiều rộng = Diện tích  → Chiều dài × 45 = 4050  → Chiều dài :?  Chiều dài khu vườn:?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở (1 HS làm vào bảng phụ)  - Gv kiểm tra 1 số vở, nhận xét.  - Gọi HS làm bài trên bảng phụ trình bày.  - Gv nhận xét | - HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết: diện tích và chiều rộng khu vườn.  - Yêu cầu tính : chu vi khu vườn.  - HS làm bài cá nhân vào vở (1 HS làm vào bảng phụ)  Bài giải  Chiều dài của khu vườn là:  4050:45 = 90(m)  Chu vi khu vườn là:  (90 + 45) x 2= 270 (m)  Đáp số: 270 m |
| **2p** | **\* Hoạt động nối tiếp:**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** | |
|  | **-** Yêu cầu HSnêu lại cách tính chiều dài hình chữ nhật khi biết diện tích và chiều rộng. | - HS nhắc lại: lấy diện tích chia cho chiều rộng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................